TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 06 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Phạm Thị Diệu

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; sinh ngày 02 tháng 3 năm 1992; tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (Chết); con bà: Lê Thị Đ1; có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 23/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 12/2021/HS-ST, ngày 02/3/2022 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/10/2023, tạm giam từ ngày 11/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Mai Xuân Thế A; sinh ngày 15 tháng 5 năm 2004; tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân M; con bà: Lê Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/10/2023, tạm giam từ ngày 11/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Xuân T1; sinh

năm: 1997; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Chị Lê Thị H; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 11 giờ 45 phút, ngày 02/10/2023 tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma tuý Công an huyện N và Công an xã K phát hiện tại đoạn đường H thuộc thôn T, xã K, huyện N có hai đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội nên đã đến để yêu cầu kiểm tra. Khi đến chỗ hai đối tượng thì có một đối tượng bỏ chạy thoát lên phía trên đồi. Kiểm tra đối tượng còn lại, đối tượng khai nhận tên là Mai Xuân Thế A, sinh năm 2004 ở khu phố F, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Kiểm tra người đối tượng tổ công tác phát hiện bên trong túi quần bên trái có 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Mai Xuân Thế A khai nhận đó là gói ma túy loại heroin, A mang đến để bán cho một đối tượng tên T1 ở xã N, huyện N. Khi T1 vừa đưa số tiền 500.000đ cho A (là số tiền thu giữ được trong người Anh), A chưa kịp giao lại ma túy cho T1 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Xuân Thế A, thu giữ tang vật, đồ vật liên quan để làm rõ hành vi của các đối tượng trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Xuân Thế A tại khu phố F, thị trấn L, huyện T, đã phát hiện và thu giữ trên nóc tủ trong phòng ngủ của Mai Xuân Thế A 01 (một) gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Mai Xuân Thế A khai nhận đó là gói ma túy loại heroin của Mai Xuân Thế A.

Kết luận giám định số 3584/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,009g (Không phẩy không không chín gam), loại Heroine.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,059g (Không phẩy không năm chín gam), loại Heroine.

Về số ma tuý mà lực lượng Công an thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Mai Xuân Thế A, Thế A khai nhận số ma tuý này là do Thế A mua được của Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, ở xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/9/2023. Sau khi xác minh, Cơ quan Cảnh sát cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 ở thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ gì. Đối tượng Nguyễn Văn T không có mặt tại nơi ở.

Vào 16 giờ 30 phút ngày 02/10/2023, đối tượng Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy của mình cho Mai Xuân Thế A vào ngày 28/9/2023.

Quá trình điều tra Mai Xuân Thế A, Bùi Xuân T1 khai nhận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 02/10/2023, Bùi Xuân T1, sinh năm 1997 ở thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã dùng số điện thoại 0974.442.819 gọi vào số điện thoại 0799.117.866 cho Mai Xuân Thế A và hỏi mua ma túy loại heroin với số tiền là 500.000đ để về sử dụng. Mai Xuân Thế A đồng ý và hẹn T1 đến đoạn đường H thuộc thôn T, xã K, huyện N để gặp và mua bán ma túy. Sau đó, Mai Xuân Thế A điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 36D1-653.66 mang theo một gói heroin đi đến chỗ hẹn để đưa cho T1. Đến khoảng 11 giờ 45 phút thì Mai Xuân Thế A đi đến và gặp T1 đang đứng chờ tại chỗ hẹn ở đoạn vắng trên đường H thuộc thôn T, xã K, huyện N. Khi gặp nhau, Bùi Xuân T1 đã đưa cho Mai Xuân Thế A 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000đ, A cầm tiền bỏ vào túi quần của mình. Đúng lúc đó, thì lực lượng Công an đến bắt quả tang và thu giữ được số tiền 500.000đ mà A vừa nhận từ T1 và một gói ma túy loại heroin trong túi quần bên trái của A, đó là gói ma túy mà Mai Xuân Thế A chưa kịp giao cho Bùi Xuân T1. Còn Bùi Xuân T1, khi có lực lượng Công an đến kiểm tra, T1 đã bỏ chạy lên phía trên đồi cạnh đó rồi sau đó về nhà mình ở thôn N, xã N, huyện N.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T và Mai Xuân Thế A đều khai nhận đã mua bán trái phép chất ma túy với nhau 04 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: vào khoảng 14 giờ ngày 18/9/2023, Nguyễn Văn T bán cho Mai Xuân Thế A 01 gói ma tuý với số tiền là 500.000đ.

- Lần thứ 2: vào khoảng 13 giờ ngày 20/9/2023, Nguyễn Văn T bán cho Mai Xuân Thế A 01 gói ma tuý với số tiền là 500.000đ.

- Lần thứ 3: vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/9/2023, Nguyễn Văn T bán cho Mai Xuân Thế A 01 gói ma tuý với số tiền là 900.000đ.

- Lần thứ 4: vào khoảng 13 giờ ngày 28/9/2023, Nguyễn Văn T bán cho Mai Xuân Thế A 01 gói ma tuý với số tiền là 500.000đ.

Tất cả các lần mua bán ma túy giữa Mai Xuân Thế A và Nguyễn Văn T đều diễn ra tại ngay trước cổng nhà Nguyễn Văn T ở thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đối với số ma túy là 03 (ba) gói heroin mà Mai Xuân Thế A mua của Nguyễn Văn T vào sáng ngày 28/9/2023 trên đường mang về nhà Mai Xuân Thế A đã sử dụng hết một gói, một gói Mai Xuân Thế A mang đi bán cho Bùi Xuân T1 vào ngày 02/10/2023 và bị lực lượng Công an thu giữ khi bắt quả tang, còn một gói Mai Xuân Thế A cất giấu trên nóc tủ trong phòng ngủ của mình với mục đích để bán lấy tiền mua ma túy và đã bị lực lượng Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở ngày 02/10/2023.

Để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Mai Xuân Thế A đã sử dụng điện thoại di động có số điện thoại 0799.117.866 và tài khoản Zalo của mình

có tên "Thế A" để liên lạc vào số điện thoại 0876.609.606 và tài khoản Zalo có tên "Trần Đình T" của Nguyễn Văn T. Sau đó, hai bị cáo hẹn nhau tại đoạn đường trước cổng nhà Nguyễn Văn T ở thôn Q, xã X, huyện T để mua bán ma túy.

Về số ma túy mà Nguyễn Văn T đã bán cho Mai Xuân Thế A, T khai nhận đã mua của một người đàn ông không quen biết tại đoạn đường đê gần thị trấn T, huyện T vào sáng các ngày 18/9/2023, 20/9/2023 và 28/9/2023. Đối với số ma túy T mua được vào ngày 18/9/2023 và 20/9/2023, Nguyễn Văn T đã sử dụng một phần còn một phần T về bán lại cho Mai Xuân Thế A để kiếm lời. Đối với 03 gói heroin mà T mua được vào sáng ngày 28/9/2023, một phần Nguyễn Văn T đã sử dụng trên đường về nhà, phần còn lại, T chia thành 04 gói, 03 gói T bán cho Mai Xuân Thế A vào sáng ngày 28/9/2023 với số tiền 900.000đ, còn 01 gói T bán cho Mai Xuân Thế A vào chiều ngày 28/9/2023 với số tiền 500.000đ.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-NL ngày 22 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS); bị cáo Mai Xuân Thế A về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo Mai Xuân Thế A mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, mục đích mua ma tuý để sử dụng nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma tuý còn lại sau giám định. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, loại máy cảm ứng, bên trong được lắp thẻ sim điện thoại số 0799.117.866, đã qua sử dụng của Mai Xuân Thế A; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại máy cảm ứng, bên trong được lắp thẻ sim điện thoại số 0876.609.606, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, bên trong có lắp thẻ sim điện thoại số 0974.442.819 của Bùi Xuân T1. Các vật chứng còn lại đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đề nghị không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người làm chứng chị Lê Thị H thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Xuân T1 thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh:

Trong các ngày 18/9/2023, 20/9/2023 và 28/9/2023, Nguyễn Văn T đã bán trái phép chất ma tuý loại Heroin cho Mai Xuân Thế A 04 lần với tổng số tiền là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 02/10/2023, trên đường H, thuộc địa phận thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện N và Công an xã K phát hiện, bắt quả tang Mai Xuân Thế A đã bán trái phép 0,009g (Không phẩy không không chín gam) ma túy loại Heroine với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho Bùi Xuân T1. Ngoài ra, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,059g (không phẩy không năm chín gam) ma túy loại Heroine để bán kiếm lời ở trong phòng ngủ của bị cáo ở Khu phố F, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Xuân Thế A đã có hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và có 02 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Mai Xuân Thế A phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma tuý còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo A bán ma tuý, đây là tiền do phạm tội mà có; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, loại máy cảm ứng, bên trong được lắp thẻ sim điện thoại số 0799.117.866, đã qua sử dụng của Mai Xuân Thế A; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại máy cảm ứng, bên trong được lắp thẻ sim điện thoại số 0876.609.606, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, bên trong có lắp thẻ sim điện thoại số 0974.442.819 của Bùi Xuân T1 là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền bán ma tuý của bị cáo Nguyễn Văn T là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave, màu xanh – đen – bạc, biển kiểm soát 36D1-653.66, bị cáo Mai Xuân Thế A sử dụng đi bán ma túy cho Bùi Xuân T1, xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của chị Lê Thị H, sinh năm 1980 ở khu phố F, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, là mẹ đẻ của Mai Xuân Thế A. Chị H không biết Anh mượn xe mô tô sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị H là đúng quy định của pháp luật và hành vi của chị H không có dấu hiệu tội phạm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (Một) thẻ nhớ Micro HC 4Gb, màu đen, chứa 01 tệp video mang tên Nguyễn Văn T dung lượng 2,17Gb đựng trong một phòng bì màu trắng đã được đóng dấu và chữ ký của những người liên quan.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi Bùi Xuân T1 mua trái phép 0,009g (Không phẩy không chín gam) ma túy loại Heroine với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Mai Xuân Thế A để đem về sử dụng vào ngày 02/10/2023. Toại chưa có tiền án, tiền sự, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1, phạt tiền 3.500.000đ là đúng quy định của pháp luật.

[9] Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T về người đàn ông bán ma túy cho bị cáo: Bị cáo mua ma tuý của người đàn ông lạ mặt, đeo khẩu trang ở khu vực bờ đê gần thị trấn T, huyện T, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này cũng không có ai chứng kiến việc mua bán ma tuý trên. Hiện chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý sau. HĐXX đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/10/2023).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Mai Xuân Thế A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Mai Xuân Thế A 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02/10/2023).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS: Phạt tiền Nguyễn Văn T và Mai Xuân Thế A, mỗi bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định kèm bao gói niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu xanh, loại máy cảm ứng, bên trong được lắp thẻ sim điện thoại số 0799.117.866, đã qua sử dụng của Mai Xuân Thế A; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, loại máy cảm ứng, bên trong được lắp thẻ sim điện thoại số 0876.609.606, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, bên trong có lắp thẻ sim điện thoại số 0974.442.819 của Bùi Xuân T1.

(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử trực tuyến công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- Nhà tạm giữ CA huyện Vĩnh Lộc;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Thịnh